TÒA ÁN NHÂN DÂN TP TRÀ VINH **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 26/2023/QĐST-DS	*TP. Trà Vinh, ngày 18 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2023/TLST- DS, ngày 13/3/2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Văn D1, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1978.

2. Bà Nguyễn Thị C1, sinh năm 1960.

Cùng địa chỉ: Ấp Sa Bình, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn ông Trần Văn D1, bị đơn ông Nguyễn Thanh T1, bà Nguyễn Thị C1, thống nhất thỏa thuận như sau:

Bị đơn ông Nguyễn Thanh T1, bà Nguyễn Thị C1 thừa nhận còn nợ và có trách nhiệm trả nợ ông Trần Văn D1 với tổng số tiền vốn gốc là 205.550.000 đồng *(Hai trăm lẽ năm triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản

tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn D1 về việc tính lãi tính từ ngày 22/12/2019 cho đến ngày 31/10/2022 là 34 tháng, lãi suất bằng 1%/tháng với số tiền 69.887.000 đồng và tính lãi cho đến khi Tòa án xét xử xong vụ án.

Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án này theo quy định của pháp luật.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: 5.138.750 đồng *(Năm triệu, một trăm ba mươi tám nghìn, bảy trăm năm mươi đồng)*. Nguyên đơn ông Trần Văn D1 phải chịu 2.569.375 đồng *(Hai triệu, năm trăm sáu mươi chín nghìn, ba trăm bảy mươi lăm đồng)*. Ông Trần Văn D1 là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí được Tòa án chấp nhận nên ông D1 không phải chịu 2.569.375 đồng *(Hai triệu, năm trăm sáu mươi chín nghìn, ba trăm bảy mươi lăm đồng)* án phí. Bị đơn ông Nguyễn Thanh T1, bà Nguyễn Thị C1 phải chịu 2.569.375 đồng *(Hai triệu, năm trăm sáu mươi chín nghìn, ba trăm bảy mươi lăm đồng)*. Bà Nguyễn Thị C1 là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí được Tòa án chấp nhận nên bà C1 không phải chịu 1.284.687 đồng *(Một triệu, hai trăm tám mươi bốn nghìn, sáu trăm tám mươi bảy đồng)* án phí. Ông Nguyễn Thanh T1 phải chịu 1.284.687 đồng *(Một triệu, hai trăm tám mươi bốn nghìn, sáu trăm tám mươi bảy đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.TV;
- THADS TP. Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Minh Thơ